

Bản án số: 100/2018/DS-ST

Ngày: 17/10/2018

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triều

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hồ

2. Ông Trần Văn Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre

Ngày 17 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 129/2018/TLST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2018/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* - Ông Phạm Ngọc L, sinh năm 1946

- Bà Võ Thị V, sinh năm 1953

Cùng địa chỉ: Ấp TN, xã TP, huyện CT, tỉnh Bến Tre

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành P, sinh năm 1996

Địa chỉ: Ấp TB, xã TTB, huyện MCB, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Quách Đăng P1, sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu phố B, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai cùng các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Thành P là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Ngọc L và bà Võ Thị V trình bày:

Ngày 27/11/2017, ông L và bà V có cho ông P1 vay số tiền 50.000.000 đồng, không lãi suất, thời hạn vay là 01 tháng, mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh vật liệu xây dựng, hai bên có viết giấy tay xác nhận. Tuy nhiên, đến nay đã quá thời hạn nhưng ông P1 vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả số nợ 50.000.000 đồng cho ông L, bà V như đã thỏa thuận. Do đó, nay ông L và bà V khởi kiện yêu cầu ông P1 trả số nợ gốc là 50.000.000 đồng và nợ lãi tính từ ngày 16/12/2017 đến ngày 16/5/2018 là 05 tháng với lãi suất theo quy định pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã nhiều lần mời ông P1 đến để tiến hành hòa giải nhưng ông P1 vẫn vắng mặt nên không thể tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

Ông L và bà V có cho ông P1 vay số tiền 50.000.000 đồng, không lãi suất, thời hạn vay là 01 tháng, mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh vật liệu xây dựng, hai bên có viết giấy tay xác nhận. Tuy nhiên, đến nay đã quá thời hạn nhưng ông P1 vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả số nợ 50.000.000 đồng cho ông L, bà V như đã thỏa thuận. Do đó, nay ông L và bà V khởi kiện.

Xét quan hệ tranh chấp giữa ông L, bà V và ông P1 là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn ông P1 hiện đang sinh sống tại thành phố BT, tỉnh Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre theo quy định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã nhiều lần mời ông P1 đến để tiến hành hòa giải nhưng ông P1 vẫn vắng mặt nên không thể tiến hành hòa giải được và Tòa án đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ ba nhưng ông P1 vẫn cố tình vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông P1 là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông L, bà V:

Theo giấy mượn tiền ngày 27/11/2017 thì ông P1 thừa nhận có vay của ông L và bà V số tiền 50.000.000 đồng, cam kết đến ngày 15/12/2017 sẽ hoàn trả số tiền này lại cho ông L và bà V. Tuy nhiên, đến nay đã quá thời hạn nhưng ông P1 vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả số nợ 50.000.000 đồng cho ông L và bà V như đã thỏa thuận. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần mời ông P1 đến để tiến hành hòa giải nhưng ông P1 vẫn cố tình không đến. Như vậy, việc ông L và bà V khởi kiện yêu cầu ông P1 trả tổng số tiền đã vay là 50.000.000 đồng là có cơ sở nên được chấp nhận.

Về tiền lãi, theo giấy mượn tiền ngày 27/11/2017 thì hai bên không thỏa thuận lãi suất nhưng theo quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự thì ông L và bà V có quyền yêu cầu ông P1 trả tiền lãi đối với số tiền 50.000.000 đồng mà ông P1 đã vay.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự thì mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự tại thời điểm trả nợ ($50\% \times 20\%/\text{năm} = 0,83\%/\text{tháng}$). Tại Tòa, ông P là đại diện theo ủy quyền của ông L và bà V chỉ yêu cầu ông P1 trả tiền lãi tính từ ngày 16/12/2017 đến ngày 16/5/2018 với mức lãi suất theo quy định pháp luật, yêu cầu này phù hợp với quy định của pháp luật nên được ghi nhận. Do đó, ông P1 phải có trách nhiệm trả tiền lãi cho ông L và bà V đối với số tiền 50.000.000 đồng tính từ ngày 16/12/2017 đến ngày 16/5/2018 là $50.000.000 \text{ đồng} \times 05 \text{ tháng} \times 0,83\%/\text{tháng} = 2.075.000 \text{ đồng}$. Như vậy, tổng tiền gốc và tiền lãi ông P1 có trách nhiệm trả cho ông L và bà V là 52.075.000 đồng.

Từ những phân tích trên có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L và bà V, buộc ông P1 có trách nhiệm trả cho ông L và bà V tổng số tiền vay là 52.075.000 đồng, gồm 50.000.000 đồng tiền gốc và 2.075.000 đồng tiền lãi.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông L và bà V được chấp nhận nên án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông P1 phải nộp là $52.075.000 \text{ đồng} \times 5\% = 2.604.000 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 26, 35, 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Ngọc L và bà Võ Thị V đối với bị đơn ông Quách Đăng P1:

Buộc ông Quách Đăng P1 có trách nhiệm trả cho ông Phạm Ngọc L và bà Võ Thị V tổng cộng số tiền vay là 52.075.000 (Năm mươi hai triệu không trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng, gồm 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng tiền gốc và 2.075.000 (Hai triệu không trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng tiền lãi.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, số tiền trên chưa được thi hành thì bên phải thi hành án chưa thi hành án phải trả lãi đối với số tiền gốc chưa thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành cho đến khi thi hành xong.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.604.000 (Hai triệu sáu trăm lẻ bốn ngàn) đồng ông Quách Đăng P1 phải nộp.

Trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa hôm nay được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Xuân Triều

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Hồ

Trần Văn Hưng

Nguyễn Xuân Triều

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Xuân Triều